

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ ABEY'S MEDICAL HR - ABEY'S MEDICAL HR.,JSC  
Địa chỉ: Tầng 2, Lô 5, Dự án xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, đường Nguyễn Xuân Khoát, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Tel: 024.66640050 /0913781799 Fax:

BÁO CÁO

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC TẠI NHẬT BẢN  
(Từ ngày 01/01/2025 đến 31/01/2025)

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

| TT | Họ và tên           | Ngày sinh  |            | Quê quán             |                       | Thời hạn<br>hợp đồng | Ngày xuất<br>cảnh | Ngành nghề                                        | Người sử dụng lao động              |
|----|---------------------|------------|------------|----------------------|-----------------------|----------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|
|    |                     | Nam        | Nữ         | Phường/Xã            | Tỉnh/thành phố        |                      |                   |                                                   |                                     |
| 1  | MA THUY HIEN        |            | 01/12/2000 | Xã Yên Thịnh         | Tỉnh Thái Nguyên      | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 2  | DANG PHUONG NAM     | 26/12/1998 |            | Xã Thiệu Hóa         | Tỉnh Thanh Hóa        | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 3  | NGUYEN VAN DUC      | 06/05/1997 |            | Xã Xuân Lộc          | Tỉnh Hà Tĩnh          | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 4  | NGUYEN PHUONG MAI   |            | 01/01/1999 | Xã Bồ Trạch          | Tỉnh Quảng Trị        | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 5  | LE THI THUY         |            | 20/09/1991 | Xã Lộc An            | Thành phố Huế         | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 6  | NGUYEN THI TRANG    |            | 10/03/1991 | Xã Ia Hrug           | Tỉnh Gia Lai          | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 7  | DANG THI THOM       |            | 19/09/1992 | Xã Phù Mỹ Đông       | Tỉnh Gia Lai          | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 8  | NGUYEN VAN QUOC     | 14/03/1999 |            | Phường Quy Nhơn Đông | Tỉnh Gia Lai          | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 9  | DAO THI HOANG TRANG |            | 01/08/1996 | Phường Nhiêu Lộc     | Thành phố Hồ Chí Minh | 5 năm                | 09/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | KABUSHIKIGAISHA SAKAEYA/株式会社 さかえ屋   |
| 10 | HO THI DUNG         |            | 17/06/1995 | Xã Quỳnh Phú         | Tỉnh Nghệ An          | 5 năm                | 10/01/2025        | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | YUGENGAISHA HOJYOWAKASAYA/有限会社放生若狭屋 |

|    |                  |            |            |                  |                       |       |            |                                                   |                                                |
|----|------------------|------------|------------|------------------|-----------------------|-------|------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 11 | NGUYEN TIEN TUAN | 27/12/1995 |            | Phường Hoàng Sơn | Tỉnh Hà Tĩnh          | 3 năm | 10/01/2025 | Dụng cụ giáo                                      | NAKAGAWA KOUGYO CO.,LTD/ 中川工業株式会社              |
| 12 | TRAN THI QUE ANH |            | 23/12/1995 | Xã Bà Điểm       | Thành phố Hồ Chí Minh | 5 năm | 10/01/2025 | Lao động đặc định - Sản xuất thực phẩm và đồ uống | YUGENGAISHA HOJYOWAKASAYA /有限会社放生若狭屋           |
| 13 | PHI TRA MY       |            | 28/07/2002 | Xã Vạn Xuân      | Tỉnh Phú Thọ          | 3 năm | 17/01/2025 | Đóng gói công nghiệp                              | SAKAEYA NYUGYO CO,LTD / 栄屋乳業株式会社               |
| 14 | NGUYEN BA TRUONG | 25/11/1999 |            | Xã Hà Tây        | Thành phố Hải Phòng   | 3 năm | 17/01/2025 | Gia công tấm kim loại                             | KOMATSUKI BANKIN KOGYOSHO CO.,LTD/ 株式会社駒月鋳金工業所 |
| 15 | TRINH THI THUY   |            | 09/04/2004 | Xã Thọ Bình      | Tỉnh Thanh Hóa        | 3 năm | 17/01/2025 | Đóng gói công nghiệp                              | SAKAEYA NYUGYO CO,LTD / 栄屋乳業株式会社               |
| 16 | DINH THI TINH    |            | 05/07/1999 | Xã Cam Hồng      | Tỉnh Quảng Trị        | 3 năm | 17/01/2025 | Đóng gói công nghiệp                              | SAKAEYA NYUGYO CO,LTD / 栄屋乳業株式会社               |
| 17 | LE ANH TUAN      | 12/10/1995 |            |                  | Tỉnh Quảng Trị        | 3 năm | 17/01/2025 | Gia công tấm kim loại                             | KOMATSUKI BANKIN KOGYOSHO CO.,LTD/ 株式会社駒月鋳金工業所 |
| 18 | CHU VAN HAI      | 17/10/1996 |            | Xã Giai Lạc      | Tỉnh Nghệ An          | 3 năm | 18/01/2025 | Dụng cụ giáo                                      | CÔNG TY CỔ PHẦN KURATA GUMI / 株式会社倉田組          |
| 19 | PHAM DUY DUAN    | 18/10/1992 |            | Xã Hà Tây        | Thành phố Hải Phòng   | 3 năm | 22/01/2025 | Đặt đường ống                                     | KMK Corporation/ 株式会社KMK                       |

Người lập phiếu  
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm...  
TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)